

Bản án số: 05/2018/HS-PT
Ngày 01 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt
Ông Lê Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Thạch Hồng Th (Đ). Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: **Thạch Hồng Th** (tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1982 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 149, Khóm 10, Phường 1, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Thạch S, sinh năm 1954 và bà Sơn Thị Mỹ T, sinh năm 1959; có vợ tên Trương Thị U, sinh năm 1981; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 31/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/10/2012. Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 09/02/2014. Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/4/2017; bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay, (có mặt).

Bị hại không kháng cáo: Chị Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 1991. Địa chỉ Trú tại: Ấp Ô, thị trấn P, huyện N, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Phò trọ số 5, Nhà cho thuê Nguyễn Minh H, số 35A/4, khóm 2, phường 7, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Thạch Hồng Th đến nhà cho thuê của ông Nguyễn Minh H tại số 35A/4, Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu. T đậu xe bên ngoài cạnh đường, còn Th đi vào dùng bật lửa loại có đèn pin rọi vào từng phòng trọ, đến phòng số 5, thấy chị Trần Thị Huyền Tr đang ngủ trong phòng, Th dùng tay đẩy cửa vào nhưng chốt bị khóa, Th lượm một khúc gỗ dài 42cm trước dãy nhà trọ mở được chốt cửa rồi ra hiệu cho T đi vào, T tháo nón bảo hiểm và nón kết để trước phòng trọ, Th dùng tay đẩy cửa tạo thành khoảng trống cho T chui vào bên trong, rồi mở cửa cho Th vào. Khi vào phòng, T lấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 Plus màu hồng và một túi xách nữ màu xanh, còn Th lấy trên bàn số tiền 350.000đ. Lúc này chị Tr phát hiện truy hô, thì cả hai cùng tẩu thoát. Đối với chiếc điện thoại thì cả hai đem đến quán cà phê Điệp 1 bán cho một người đàn ông (chưa xác định được) với số tiền 800.000đ, cộng với số tiền 350.000đ lấy trộm được, cả hai chia đều nhau tiêu xài. Đối với một túi xách nữ, do tìm không thấy tài sản có giá trị nên T đã vứt bỏ không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Giá trị thành tiền của một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F1 Plus, màu hồng là 8.446.100 đồng; 01 túi xách nữ, màu xanh không rõ nhãn hiệu nên không định giá được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Huyền Tr yêu cầu bồi thường số tiền 8.796.100 đồng, gia đình bị cáo Thạch Hồng Th giao nộp khắc phục số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên T và người đàn ông mua điện thoại do chưa xác định được nhân thân nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Thạch Hồng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Thạch Hồng Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 30/6/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, Lãi xuất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2017, bị cáo Thạch Hồng Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Thạch Hồng Th 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, khi quyết định hình phạt cho bị cáo đã áp dụng các

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không xuất trình chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Thạch Hồng Th đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích thì đến ngày 03/6/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có căn cứ để xác định khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, bị cáo và T (chưa xác định được nhân thân) đã thực hiện hành vi cạy cửa, lén lút chui vào phòng trọ số 05 của ông Nguyễn Minh H tại số 35A/4, Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu do chị Trần Thị Huyền Tr thuê để lấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 Plus màu hồng, một túi xách nữ màu xanh và số tiền 350.000 đồng tiền Việt Nam của chị Trần Thị Huyền Tr, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm qua giám định là 8.796.100 đồng, nên việc truy tố, xét xử hành vi của bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, để có tiền thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp, nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo không biết ăn năn hối cải, không chí thú lao động để tạo ra của cải, tài sản hợp pháp mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, với mức độ ngày càng nguy hiểm, bị cáo có 03 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bản án năm 2013 bị cáo phạm vào tình tiết định khung “Tái phạm” và bản án năm 2015 bị cáo phạm vào tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, nên trong vụ án này bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”, được quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm, các lý do xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo nêu trong đơn kháng cáo, cũng như trong phần trình bày lời nói sau cùng của bị cáo không phải là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L.

[5] Bị cáo Thạch Hồng Th kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, lãi suất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thạch Hồng Th (tên gọi khác Đ), giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Hồng Th (tên gọi khác Đ) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Thạch Hồng Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/6/2017.

- Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, lãi suất, Luật thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Thạch Hồng Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản); VKSND TP (01 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- TAND thành phố L (02 bản);
- CQĐT thành phố L (01 bản);
- Chi cục THA thành phố L (01 bản);
- Sở Tư pháp (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn